UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67 /KH-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 tại Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 tại Sở Dân tộc và Tôn giáo theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo, kết luận có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm yêu cầu "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở, nhằm góp phần thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các phòng trực thuộc Sở với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; từng bước số hóa, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu chuyên ngành, phục vụ công tác quản lý, dự báo và hoạch định chính sách góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chuyển đổi số thực chất trong các lĩnh vực công tác của ngành; ưu tiên xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và các bộ, ngành liên quan theo quy định.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ tốt người dân, tổ chức, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành nội bộ; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành; nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch của Sở theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng phòng chuyên môn và sản phẩm đầu ra cụ thể.

Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phải gắn với đặc thù lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó chú trọng: Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, thủ tục hành chính; tiếp tục cập nhật dữ liệu chuyên ngành về công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo; lượng hóa các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) đối với từng nhiệm vụ, bảo đảm đo lường được hiệu quả thực chất.

Đồng thời, bảo đảm việc triển khai gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực được phân bổ, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng; tăng cường theo dõi, giám sát trên môi trường số.

Kịp thời rà soát, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ mới được Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/4/2026.

Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng trực thuộc trong triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trong đó Giám đốc Sở chịu trách nhiệm toàn diện, các Phó Giám đốc Sở chịu trách nhiệm theo lĩnh vực được phân công; trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai tại đơn vị mình.

Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ trong phạm vi Sở; làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân.

Không xem xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo nếu để xảy ra các tồn tại như: Báo cáo số liệu không chính xác, không kịp thời; triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm cụ thể; không bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng trực thuộc Sở.

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại Sở Dân tộc và Tôn giáo; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và phòng, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và theo chuyên đề đối với các phòng chuyên môn, nhất là trong các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xử lý công việc; số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

Tăng cường theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ thông qua các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các phòng chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong toàn Sở.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Lãnh đạo Sở, các phòng trực thuộc Sở.

- Nhiệm vụ 4: Chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời xử lý, phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo, đặc biệt là các nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong giải quyết công việc.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng trực thuộc Sở.

- Nhiệm vụ 5: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) đối với từng nhiệm vụ thuộc Kế hoạch của Sở; bảo đảm phù hợp với đặc thù lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, có khả năng đo lường, so sánh và phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Thực hiện cập nhật, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên hệ thống theo dõi, giám sát do cơ quan có thẩm quyền quản lý (trong đó có Hệ thống theodoinq.dcs.vn theo yêu cầu của tỉnh), bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá chung.

Thời hạn thực hiện: Thường xuyên.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở (chủ trì); các phòng chuyên môn (phối hợp).

1.2. Kết quả cần đạt

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch của Sở Dân tộc và Tôn giáo được triển khai đúng tiến độ theo lộ trình đã xác định trong năm 2026; các nhiệm vụ chậm tiến độ phải có giải trình cụ thể và biện pháp khắc phục.

- Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở được thực hiện gắn với kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm thực chất, khách quan, làm cơ sở cho công tác thi đua, khen thưởng và quản lý cán bộ.

Nhóm 2: Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức

2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào "Học tập số" trên các nền tảng số đối với đội ngũ cán bộ, công chức tại Sở bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng (chủ trì); các phòng chuyên môn (phối hợp)

- Nhiệm vụ 2: Xây dựng lộ trình phát triển nguồn nhân lực của Sở theo hướng từng bước nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, kỹ năng về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức số cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý và công chức trực tiếp tham mưu; bao đảm đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành rà soát, bố trí : Tháng 12/2026.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng (chủ trì); các phòng chuyên môn (phối hợp).

2.2. Kết quả cần đạt

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ.

Nhóm 3: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số

3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 03/2026[1].

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; tiếp tục khắc phục, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, bất cập, bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 09/2026.

Cơ quan chủ trì: Các phòng trực thuộc Sở.

- Nhiệm vụ 3: Tổ chức thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan chủ trì: Các phòng trực thuộc Sở.

3.2. Kết quả cần đạt

- Hoàn thành rà soát hiện trạng hạ tầng trong tháng 4/2026.

- 100% hệ thống thông tin, phần mềm được rà soát. Đảm bảo hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% lãnh đạo và trưởng các phòng chuyên môn được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Nhóm 4. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

4.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và số hóa dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chung của tỉnh.

Gắn việc quản lý, khai thác dữ liệu với bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định.

Thời hạn thực hiện: Thường xuyên.

[1] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (chủ trì); các phòng chuyên môn (phối hợp).

4.2. Kết quả cần đạt

- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo danh mục được kết nối theo quy định.

Nhóm 5: Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc ngành, lĩnh vực quản lý với phương châm "đơn giản hóa trước, số hóa sau". Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng (chủ trì); các phòng chuyên môn (phối hợp)

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm quy trình số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, làm nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan chủ trì: Các phòng có TTHC.

5.2. Kết quả cần đạt

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.

- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh.

- Tối thiểu 80% TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của cấp tỉnh.

- Tối thiểu 95% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

5.3. Nguồn lực tài chính: NSNN; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 6: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu

6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu trong toàn Sở Dân tộc và Tôn giáo; xác định rõ "an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số".

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, tập trung vào phòng, chống tấn công mạng, mã độc; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu chuyên ngành và bí mật nhà nước; sử dụng an toàn các hệ thống thông tin, nền tảng số trong thực thi công vụ.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Xử lý nghiêm các trường hợp để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan.

Thời hạn thực hiện: Thường xuyên.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (chủ trì); các phòng chuyên môn (phối hợp)

- Nhiệm vụ 2: Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng các hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin của Sở; đề xuất nâng cấp, bổ sung các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế..

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

6.2. Kết quả cần đạt

- 100% cán bộ, công chức được chức quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng.

Nhóm 7: Về tài chính, kinh phí

7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiêm vụ 1: Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chuyển đổi số được giao, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan chủ trì: Các phòng trực thuộc Sở.

- Nhiệm vụ 2: Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, lĩnh vực phụ trách và kế hoạch công tác được giao.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026[2].

Cơ quan chủ trì: Các phòng trực thuộc Sở.

7.2. Kết quả cần đạt

- Hoàn thành đăng ký nhu cầu kinh phí trong quý I/2026.

- Không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

- Bảo đảm tỷ lệ bố trí kinh phí phù hợp với kế hoạch, không phát sinh nhiệm vụ không có nguồn.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì là đầu mối tham mưu giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

[2] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Tham mưu phân bổ nguồn kinh phí chi thường xuyên và lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và khoa học công nghệ của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng biểu mẫu, đề cương báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ, báo cáo lãnh đạo sở và cấp có thẩm quyền theo quy định. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp **trước ngày 20 hằng tháng**.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2. Các phòng chuyên môn

- Phối hợp với Văn phòng chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực phòng phụ trách.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các nhiệm vụ KH, CN, ĐMST.

- Trưởng các phòng có trách nhiệm quán triệt các nội dung Kế hoạch này để cụ thể hóa vào chương trình công tác tháng, quý của phòng theo chức năng nhiệm vụ. Kịp thời đề xuất biểu dương các tập thể, cá nhân tích cực, triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong giải quyết nhiệm vụ được giao.

Sở Dân tộc và Tôn giáo yêu cầu các các phòng trực thuộc Sở triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng phản ánh qua Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 16/KH-SDTTG ngày 24/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026)./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c)
- Sở KH&CN (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận